

Bản án số: **145/2024/HS-PT**

Ngày: 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2024/TLPT-HS, ngày 11/7/2024 đối với bị cáo Vũ Đức T, về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức T**, sinh ngày 25/12/1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức N, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Vũ Thị S, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Mai Thị Thu Tr, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”; năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 07 tháng 16 ngày về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 09 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Mạnh C và Phạm Việt H biết một số người có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên C và H bàn bạc, thống nhất với nhau tổ chức đánh bạc để thu tiền xấu, địa điểm đánh bạc do H là người chuẩn bị, công việc của C là có mặt tại sòng bạc thu tiền xấu, quản lý sòng bạc. Chiều ngày 18/8/2023, Phạm Việt H liên hệ với Huỳnh Thanh L để thuê nhà của L tại thôn S, xã C, huyện E, để tổ chức đánh bạc, với số tiền thuê là 400.000 đồng thì L đồng ý. Sau đó, H báo cho C biết rồi H và C thông báo cho Trần Văn S, Hoàng Ngọc D, Vũ Trung S, Trần Trung Q, Bùi Văn M, Vũ Đức T và Nguyễn Trung Đ đến nhà Huỳnh Thanh L để đánh bạc.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 18/8/2023, H cùng các đối tượng đến nhà của Huỳnh Thanh L để đánh bạc. Tại đây, L lấy bát, chiếu có sẵn trải ra tại phòng bếp, Vũ Đức T là người cắt con vị từ lá bài Tú lơ khơ, lấy chén đĩa đã có sẵn trong nhà L để phục vụ cho việc đánh bạc và các đối tượng bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với nhau. C và H thống nhất với các con bạc, quá trình đánh bạc sẽ thu xấu hai lần, lần thứ nhất là lúc bắt đầu vào đánh bạc thì C sẽ thu xấu mỗi người số tiền 200.000 đồng, lần thứ hai là lúc gần kết thúc đánh bạc, H thu xấu mỗi người đánh bạc số tiền 200.000 đồng. Trong số tiền H thu xấu thì H phải trả chi phí tiền thuê nhà, số tiền còn lại thì H được hưởng mà không phải báo cho C biết, số tiền xấu C thu được thì C được hưởng mà không phải trả chi phí nào khác. Tại nơi đánh bạc, Trần Văn S là người xóc cái, Hoàng Ngọc D làm cái Sen Kô, các đối tượng bắt đầu đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa, cách thức đánh bạc như sau: Một người cầm cái, sử dụng 04 con vị có 02 mặt màu sắc khác nhau, bỏ vào một chiếc đĩa và lấy 01 chiếc bát (chén) úp lại; khi đánh bạc, người cầm cái cầm bộ bát đĩa có 04 con vị ở trong lên xóc và đặt xuống chiếu bạc, các con bạc tham gia đặt tiền cược ở hai phía theo quy ước một bên là chẵn, một bên là lẻ; khi các con bạc đã đặt cược xong, người cầm cái mở bát ra; kết quả: Nếu số con vị cùng màu là số chẵn (hai hoặc bốn mặt cùng màu) thì gọi là chẵn, lúc này những người đặt cược bên chẵn thắng, những người đặt bên lẻ thua, người cầm cái lấy tiền của người thua để trả cho người thắng; nếu con vị cùng màu là lẻ (một và ba mặt cùng màu) thì gọi là lẻ, lúc này người đặt bên chẵn thua, còn người đặt bên lẻ thắng; tỷ lệ thắng thua mỗi ván là 1 - 1, tức là đặt bao nhiêu tiền thì sẽ thắng hoặc thua bằng với số tiền đã đặt. Ngoài việc ăn theo hình thức đánh xóc đĩa này, tại chiếu bạc còn diễn ra một hình thức đánh bạc nữa, gọi là đánh Sen Kô, người làm cái Sen Kô lấy kết quả của người cầm cái xóc đĩa để chơi, nhưng không được thua với người cầm cái xóc đĩa, mà người làm cái Sen Kô và con bạc chơi với nhau và được thua theo tỷ lệ thỏa thuận tương ứng với các mặt chẵn lẻ của con vị.

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang. Các đối tượng Vũ Đức T, Nguyễn Trung Đ, Hoàng Ngọc D bỏ chạy trốn được, còn Nguyễn Văn V có mặt tại sòng bạc nhưng không tham gia đánh bạc, Phạm Việt H chưa thu tiền xấu của các con bạc, C thu xấu được số tiền 1.400.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 17.100.000 đồng và các dụng cụ để đánh bạc, gồm: 01 bát nhựa màu xanh, 01 chiếu màu nâu đỏ, 01 đĩa sứ, 01 chén sứ, 04 con vị và 04 lá bài Tú lơ khơ; tạm giữ trên người các đối tượng số tiền, gồm: Trần Trung Quang 200.000 đồng, Bùi Văn M 9.000.000 đồng, Phạm Mạnh C 3.100.000 đồng, Vũ Trung S 17.000.000 đồng và Phạm Việt H 11.300.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 56.000.000 đồng; đối với Vũ Đức T mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, đã đóng cho C 200.000 đồng tiền xâu, số tiền còn lại sử dụng đánh bạc; T đặt cược nhiều ván số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, T thắng số tiền 1.500.000 đồng, rồi vứt xuống chiếu bạc và bỏ chạy trốn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 09 bị cáo khác trong vụ án, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2024, bị cáo Vũ Đức T có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đức T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Vũ Đức T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, trong thời gian tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã có hành động cứu người đuối nước và được Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E tặng Giấy khen ngày 18/7/2024, vì đã có hành động dũng cảm, kịp thời cứu người đuối nước tại tổ dân phố Đ, thị trấn E, là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã lập công chuộc tội”, đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Vũ Đức T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các đối tượng cùng tham gia đánh bạc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 18/8/2023, Vũ Đức T đến nhà Huỳnh Thanh L để đánh bạc cùng các đối tượng khác bằng hình thức Xóc đĩa được thua bằng tiền; đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T và các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.100.000 đồng và thu giữ trên người các đối tượng số tiền dùng để đánh bạc. Qua điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 56.000.000 đồng, trong đó bị cáo T sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Đức T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo có bác ruột là người có công với Cách mạng, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm, thì vào ngày 12/7/2024, bị cáo có hành động cứu 02 người đuối nước và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E tặng Giấy khen vào ngày 18/7/2024, do có hành động dũng cảm, kịp thời cứu người đuối nước tại tổ dân phố Đ, thị trấn E, là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã lập công chuộc tội”, đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận và Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, là có căn cứ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về mức hình phạt:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Vũ Đức T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình